

**ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBBC-NV

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn cách lập  
Biên bản bầu cử

Kính gửi: Ủy ban bầu cử các xã, phường, đặc khu.

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐBCQG ngày 29/9/2025 của Hội đồng bầu cử quốc gia quy định mẫu văn bản hồ sơ ứng cử và việc nộp hồ sơ ứng cử; nội dung phòng bỏ phiếu trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Ủy ban bầu cử tỉnh hướng dẫn thống nhất cách lập Biên bản bầu cử của Tổ bầu cử (sau khi đã có kết quả kiểm phiếu), cụ thể như sau:

**I. ĐỐI VỚI TỔ BẦU CỬ**

**1. Số lượng biên bản Tổ bầu cử cần lập: 04 loại Biên bản, gồm:**

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu (Mẫu số 32/HĐBC): 05 bản (gửi về Ban bầu cử cấp xã 01 bản; UBND cấp xã 03 bản; MTTQVN cấp xã 01 bản).

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (Mẫu số 18/HĐBC-QH): 03 bản (gửi về UBND cấp xã 02 bản; MTTQVN cấp xã 01 bản).

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND): 03 bản (gửi về UBND cấp xã 02 bản; MTTQVN cấp xã 01 bản).

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND): 03 bản (gửi về Ban bầu cử cấp xã 01 bản; UBND cấp xã 01 bản; MTTQVN cấp xã 01 bản).

**2. Một số nội dung cần quan tâm khi lập các biên bản Tổ bầu cử:**

**a) Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu (Mẫu số 32/HĐBC):**

- Tổng số phiếu bầu từng loại đã nhận về = Số phiếu phát ra + Số phiếu cử tri đổi do gạch hỏng + Số phiếu còn lại không sử dụng đến.

- Tại phần chữ ký của cử tri chứng kiến sửa lại như sau: **“HAI CỬ TRI CHỨNG KIẾN VIỆC KIỂM PHIẾU”** – do Mẫu 32 nhằm chỉ ghi cử tri thứ nhất chứng kiến việc kiểm phiếu, trong khi yêu cầu phải có 2 cử tri chứng kiến.

- Biên bản phải có thêm chữ ký của Tổ trưởng và Thư ký Tổ bầu cử.

**b) Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (Mẫu số 18/HĐBC-QH):**

- Ghi tên các đơn vị hành chính cấp xã trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội.

- Ghi tên tất cả thành viên Tổ bầu cử.

- Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

- Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

- Mục Tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu: Ghi tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu được quyền bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (*cập nhật đến thời điểm bắt đầu bỏ phiếu*).

- Số phiếu bầu của từng người liệt kê theo thứ tự của người ứng cử trên phiếu bầu.

- Tại mục *“Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây”* và mục *“Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị”*:

+ Nếu không có nội dung cần lưu ý thì ghi **“Không có”**.

+ Nếu có vấn đề cần lưu ý thì ghi rõ nội dung.

- Ghi rõ thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

- Biên bản phải có chữ ký của 2 cử tri chứng kiến, Tổ trưởng và Thư ký Tổ bầu cử.

**c) Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND):**

- Ghi tên các đơn vị hành chính cấp xã trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Ghi tên tất cả thành viên Tổ bầu cử.

- Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

- Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

- Mục Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu: Ghi tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu được quyền bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (*cập nhật đến thời điểm bắt bầu bỏ phiếu*).

- Số phiếu bầu của từng người liệt kê theo thứ tự của người ứng cử trên phiếu bầu.

- Tại mục “*Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây*” và mục “*Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị*”:

+ Nếu không có nội dung cần lưu ý thì ghi “**Không có**”.

+ Nếu có vấn đề cần lưu ý thì ghi rõ nội dung.

- Ghi rõ thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

- Biên bản phải có chữ ký của 2 cử tri chứng kiến, Tổ trưởng và Thư ký Tổ bầu cử.

**d) Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND cấp xã (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND):**

- Ghi tên các thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Ghi tên tất cả thành viên Tổ bầu cử.

- Ghi thời điểm bắt đầu việc bỏ phiếu.

- Ghi thời điểm kết thúc việc bỏ phiếu.

- Mục Số cử tri trong danh sách cử tri tại khu vực bỏ phiếu: Ghi tổng số cử tri của khu vực bỏ phiếu được quyền bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (*cập nhật đến thời điểm bắt bầu bỏ phiếu*).

- Số phiếu bầu của từng người liệt kê theo thứ tự của người ứng cử trên phiếu bầu.

- Tại mục “*Trong ngày bầu cử và thời gian kiểm phiếu, đã xảy ra sự việc hoặc khiếu nại, tố cáo sau đây*” và mục “*Những vấn đề hoặc khiếu nại, tố cáo mà Tổ bầu cử chưa giải quyết được và kiến nghị*”:

+ Nếu không có nội dung cần lưu ý thì ghi “**Không có**”.

+ Nếu có vấn đề cần lưu ý thì ghi rõ nội dung.

- Ghi rõ thời điểm kết thúc việc kiểm phiếu.

- Biên bản phải có chữ ký của 2 cử tri chứng kiến, Tổ trưởng và Thư ký Tổ bầu cử.

**3. Thời gian gửi các biên bản:** Chậm nhất ngày 17/3/2026.

## **II. ĐỐI VỚI BAN BẦU CỬ:**

**1. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội của Ban bầu cử (Mẫu số 19/HĐBC-QH):**

Thành viên Sở Nội vụ là Thư ký Ban bầu cử sẽ có trách nhiệm thực hiện.

**2. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh của Ban bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND):**

Thành viên Sở Nội vụ là thành viên Ban bầu cử sẽ có trách nhiệm thực hiện giúp, gửi Thư ký Ban bầu cử để trình Trưởng ban, Phó Trưởng ban bầu cử ký duyệt.

**3. Biên bản xác định kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã của Ban bầu cử (Mẫu số 24/HĐBC-HĐND):**

Thư ký Ban bầu cử lập 04 bản (*gửi về UBBC cấp xã; TT.HĐND cấp xã; UBND cấp xã; MTTQVN cấp xã*).

**\* LƯU Ý: đối với Mẫu số 24/HĐBC-HĐND, như sau:**

- Ghi tên tất cả thành viên Ban bầu cử.
- Tại mục note số 2 ghi tên các thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.
- Mục "*Tổng số cử tri của đơn vị bầu cử*": Ghi tổng số cử tri được quyền bỏ phiếu bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã của tất cả các khu vực bỏ phiếu thuộc phạm vi của đơn vị bầu cử
- Mục "*Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử như sau*": Ghi theo thứ tự người ứng cử trên phiếu bầu.
- Mục "*Các ông/bà có tên sau đây nhận được quá nửa tổng số phiếu hợp lệ và có nhiều phiếu hơn, đã trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1)..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031*": Ghi tên người trúng cử theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.
- Mục "*Tóm tắt những việc xảy ra*", "*Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do các Tổ bầu cử đã giải quyết*", "*Những khiếu nại, tố cáo trong quá trình bầu cử do Ban bầu cử đã giải quyết, cách giải quyết*", "*Những khiếu*

*nại, tố cáo chuyển đến Ủy ban bầu cử*”: Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi **“Không có”**.

- Biên bản phải có chữ ký của Trưởng ban, các Phó Trưởng ban.

**4. Thời gian gửi các biên bản:** Chậm nhất ngày **19/3/2026**.

### **III. ĐỐI VỚI ỦY BAN BẦU CỬ CẤP XÃ:**

**1. Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND):**

Thư ký Ủy ban bầu cử cấp xã lập Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND): 06 bản (*gửi về Hội đồng nhân dân tỉnh, cấp xã; Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Nội vụ), cấp xã; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, cấp xã*).

**\* LƯU Ý: đối với Mẫu số 25/HĐBC-HĐND, như sau:**

- Ghi tên tất cả thành viên Ủy ban bầu cử.

- Mục liệt kê các đơn vị bầu cử: Liệt kê từng đơn vị bầu cử, tên các thôn, tổ dân phố trong phạm vi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã.

- Mục *“Số lượng đơn vị bầu cử, tổng số cử tri, số cử tri tham gia bỏ phiếu tại địa phương”*: Ghi rõ số đơn vị bầu cử, tổng số cử tri được quyền bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, tổng số cử tri tham gia bỏ phiếu bầu đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (*từ Biên bản của các Ban bầu cử*).

- Mục *“Các đơn vị bầu cử có số cử tri đã tham gia bỏ phiếu chưa đạt quá một nửa tổng số cử tri của đơn vị bầu cử hoặc có vi phạm pháp luật nghiêm trọng, phải tổ chức bầu cử lại”*: Nếu không có đơn vị bầu cử nào phải bầu cử lại thì ghi **“Không có”** và không điền nội dung trong bảng thống kê kết quả kèm theo mục này.

- Mục *“Số phiếu bầu cho mỗi người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân như sau”*: Ghi theo thứ tự người ứng cử trên phiếu bầu.

- Mục *“Danh sách những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân (1) ..... khóa....., nhiệm kỳ 2026-2031 theo từng đơn vị bầu cử như sau”*: Xếp theo thứ tự từ người nhiều phiếu nhất đến người ít phiếu nhất.

- Mục *“Các đơn vị bầu cử có số người trúng cử ít hơn số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu do Ủy ban bầu cử ấn định, phải tổ chức bầu cử thêm”*: Nếu không có đơn vị bầu cử nào phải bầu cử thêm thì ghi **“Không có”** và không điền nội dung trong bảng thống kê kết quả kèm theo mục này (*lưu ý đơn vị bầu*

cử Hội đồng nhân dân cấp xã phải bầu cử thêm khi chưa bầu đủ 2/3 tổng số đại biểu được ấn định cho đơn vị bầu cử đó).

- Mục “*Những việc quan trọng đã xảy ra và kết quả giải quyết*”, “*Những khiếu nại, tố cáo do Ủy ban bầu cử đã giải quyết*”: Ghi rõ những việc bất thường đã xảy ra; nếu không có việc gì xảy ra thì ghi “**Không có**”.

- Biên bản phải có chữ ký của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban bầu cử.

**2. Danh sách chính thức những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 26/HĐBC-HĐND):**

- Ghi đầy đủ họ và tên người trúng cử, xếp tên theo vần chữ cái A, B, C.

- Trường hợp trùng tên thì xếp theo họ, trường hợp cùng cả tên và họ thì xếp theo tên đệm.

- Trường hợp trùng họ, tên đệm và tên thì xếp người trúng cử có tuổi lớn hơn ở trên.

**3. Thời hạn và hồ sơ gửi về Sở Nội vụ:**

Ủy ban nhân dân cấp xã gửi hồ sơ về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (*thông qua Sở Nội vụ*) **chậm nhất trong ngày 20/3/2026**, gồm:

- Biên bản kiểm kê việc sử dụng phiếu bầu (Mẫu số 32/HĐBC) của Tổ bầu cử: 02 bản/Tổ.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội (Mẫu số 18/HĐBC-QH): 01 bản/Tổ.

- Biên bản kiểm phiếu bầu cử đại biểu HĐND tỉnh (Mẫu số 23/HĐBC-HĐND): 01 bản/Tổ

- Biên bản tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 25/HĐBC-HĐND) và Danh sách chính thức những người trúng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã (Mẫu số 26/HĐBC-HĐND): 1 bộ

**LƯU Ý:**

- Thống nhất sử dụng nguồn số liệu sau khi đã được Sở Nội vụ kiểm tra, đối soát sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu.

- Người chứng kiến trên các biên bản không được là thành viên Tổ bầu cử, Ban bầu cử, người ứng cử.

- Tuyệt đối không được tẩy xóa trong các Biên bản (*nếu tẩy xóa thì phải làm lại*).

- Biên bản có thể viết tay hoặc đánh máy; trường hợp đánh máy thì thực hiện như sau:

+ Biên bản của Tổ bầu cử phải có chữ ký nháy của Thư ký Tổ bầu cử trên từng trang biên bản.

+ Biên bản của Ban bầu cử phải có chữ ký nháy của Thư ký Ban bầu cử trên từng trang biên bản.

+ Biên bản của Ủy ban bầu cử phải có chữ ký nháy của Thư ký Ủy ban bầu cử trên từng trang biên bản.

- Đối với việc xác nhận tư cách đại biểu, cấp giấy chứng nhận đại biểu sẽ có hướng dẫn riêng sau khi có kết quả bầu cử.

Ủy ban bầu cử tỉnh yêu cầu các địa phương thực hiện theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND (b/c);
- Chủ tịch và PCTUBND tỉnh;
- Thành viên UBBC tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- 04 Trưởng ban bầu cử đại biểu Quốc hội;
- 19 Trưởng ban bầu cử đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Sở Nội vụ;
- Công an tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, UBBC, SNV.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



**Nguyễn Long Biên**

